

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-ST
Ngày: 25-9-2020
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lân,
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nguyên Thông-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố Huế xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-DS ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2020/QĐST-DS ngày 04/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á; địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Tùng, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á (Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT, ngày 24/1/2019 của Ngân hàng TMCP Đông Á);

Ông Nguyễn Thanh Tùng ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh Nghĩa, chức vụ: Giám đốc PGD Mai Thúc Loan - Chi nhánh Huế (Văn bản ủy quyền số 256/QĐ-DAB-PC, ngày 23/3/2019 của Ngân hàng TMCP Đông Á);

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đôn Thiện Tâm-a Nhân viên khách hàng cá nhân PGD Mai Thúc Loan; địa chỉ: Số 82 Mai Thúc Loan, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, tham gia tố tụng tại Tòa án (Giấy ủy quyền ngày 11/6/2020); có mặt.

2. Bị đơn: Bà V, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 4/313 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông K; địa chỉ: Số 4/313 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/9/2018, bà V đã ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00813542/0143790901T18021 với Ngân hàng TMCP Đông Á để vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì bà Hồng Vân có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 34.050.000 đồng, trong đó tiền gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi 4.050.000 đồng, trả trong vòng 18 tháng, mỗi tháng 1.895.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.835.000 đồng. Bên cạnh đó, thì bên thứ ba là ông K cũng đã ký vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn với cam kết bảo lãnh trả nợ thay cho bà Hồng Vân trong trường hợp bà Hồng Vân không trả nợ cho ngân hàng. Thực hiện hợp đồng, ngày 12/9/2018, Ngân hàng TMCP Đông Á đã giải ngân toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng qua tài khoản thẻ cho bà Hồng Vân; quá trình trả nợ tính đến ngày 20/11/2019 bà Hồng Vân đã trả cho ngân hàng được 14 kỳ với tổng số tiền 26.530.000 đồng, trong đó vốn 22.716.842 đồng, lãi trong hạn 3.813.158 đồng. Đến ngày 21/11/2019 bà Hồng Vân không tiếp tục trả nợ như đã cam kết, mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở. Do vậy, Ngân hàng TMCP Đông Á đã khởi kiện ra Tòa án. Tính đến ngày 25/9/2020, bà Hồng Vân còn nợ ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 8.169.536 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.283.158 đồng, nợ lãi trong hạn 236.842 đồng, nợ lãi quá hạn 649.536 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà V và ông K phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nói trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn bà V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 03/7/2020, Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận cho biết bà Hồng Vân, ông Kỳ hiện nay có đăng ký HKTT tại địa chỉ: Số 4/313 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ này và không biết hiện nay đang làm gì, ở đâu. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Hồng Vân, ông Kỳ vẫn không đến làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được, do đó, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Bị đơn bà V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm quy định tại Điều 70; Điều 72; Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 344; Điều 345; Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số: 08/2016/AL; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V và ông K phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á, tính đến ngày 25/9/2020 số tiền là 8.169.536 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.283.158 đồng, nợ lãi trong hạn 236.842 đồng, nợ lãi quá hạn 649.536 đồng và phải chịu tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ ngày 26/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất như trong hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K phải trả số tiền còn nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà V và ông K hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 4/313 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Huế căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; để thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K đến Tòa án để làm việc nhưng bà Hồng Vân, ông Kỳ không có mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Hồng Vân, ông Kỳ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Hồng Vân, ông Kỳ vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồng Vân và ông Kỳ.

[2] xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00813542/0143790901T18021, ngày 12/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đông Á với bà V, Ngân hàng cho bà Vân vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 18 tháng, với mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Theo Hợp đồng tín dụng, hai bên tự nguyện thỏa thuận lãi suất, phương thức thanh toán. Xét chủ thể ký, nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 117; Điều 118; Điều 119 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực buộc các bên thực hiện. Việc bà Hồng Vân không trả nợ cho ngân hàng như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Đối với lãi suất vay: Theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00813542/0143790901T18021, mức lãi suất trong hạn là 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, nên việc Ngân hàng TMCP Đông Á lấy mức lãi suất 13,5%/ năm để tính lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

3] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Xét việc cam kết bảo lãnh trả nợ thay tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 20/6/2018 của ông K với tư cách là chồng của bà Vân đã ký bảo lãnh cho bà Vân vay vốn của Ngân hàng, ông Kỳ cam kết trường hợp bà V không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng, thì ông K có nghĩa vụ thay bà Hồng Vân trả nợ Ngân hàng. Ông Kỳ biết việc bà Vân vay tiền của Ngân hàng với mục đích để sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế gia đình. Do đó ông K phải có nghĩa vụ cùng với bà V thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Xét bên vay đã vi phạm hợp đồng không thanh toán đúng hạn, đã quá thời hạn trả nợ nên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V và ông K phải thanh toán Ngân hàng TMCP Đông Á tính đến ngày 25/9/2020 số tiền là 8.169.536 đồng, trong đó: Nợ gốc 7.283.158 đồng, nợ lãi trong hạn 236.842 đồng, nợ lãi quá hạn 649.536 đồng. Kể từ ngày 26/9/2020 bà V và ông K tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Về án phí:

Bà V và ông K phải chịu $8.169.536 \text{ đồng} \times 5\% = 408.476 \text{ đồng}$ (Bốn trăm không tám nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009832 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274; Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà V và ông K phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á tính đến ngày 25/9/2020 số tiền là 8.169.536 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 7.283.158 đồng, nợ lãi trong hạn 236.842 đồng, nợ lãi quá hạn 649.536 đồng. Kể từ ngày 26/9/2020 bà

V và ông K tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà V và ông K phải chịu 408.476 đồng (Bốn trăm không tám nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009832 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi Hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Lân Nguyễn Thị Tuyết Lê Thi Quý Vân